



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 23 + 24

Ngày 20 tháng 11 năm 2009

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
03-11-2009	Quyết định số 3646/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng.	6
11-11-2009	Quyết định số 3824/2009/QĐ-UBND v/v Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ.	16
17-11-2009	Quyết định số 3878/2009/QĐ-UBND v/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	20
18-11-2009	Quyết định số 3900/2009/QĐ-UBND v/v ban hành quy định về kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao.	30

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

17-11-2009	Quyết định số 3877/QĐ-UBND v/v quy định mức hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm cho chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã nơi thực hiện thí điểm.	35
18-11-2009	Quyết định số 3883/QĐ-UBND v/v ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.	36
18-11-2009	Quyết định số 3901/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng Quản lý Quỹ tu bổ Đền Hùng tỉnh Phú Thọ.	46

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

02-11-2009	Quyết định số 3638/QĐ-BCĐ v/v phân công thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh chỉ đạo, phụ trách địa bàn.	48
03-11-2009	Quyết định số 3669/QĐ-UBND v/v ban hành quy chế thực hiện thí điểm cơ chế giữa một cửa liên thông UBND cấp huyện với UBND cấp xã trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.	50
09-11-2009	Quyết định số 3730/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) đoạn thuộc xã Phương Xá, xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê.	79
09-11-2009	Quyết định số 3731/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) địa bàn các xã: Tứ Mỹ, Xuân Quang, Văn Lương, Cổ Tiết - huyện Tam Nông.	81
09-11-2009	Quyết định số 3732/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết	83

	hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) địa bàn các xã: Hiền Lương, Tĩnh Cương, Phú Lạc, Yên Tập - huyện Cẩm Khê (đợt 2).	
09-11-2009	Quyết định số 3737/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) tại địa bàn thị trấn Sông Thao - huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.	85
10-11-2009	Quyết định số 3760/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Vân Phú, xã Vân Phú, thành phố Việt Trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	87
10-11-2009	Quyết định số 3761/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non âm Hạ, xã âm Hạ huyện Hạ Hoà đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	88
10-11-2009	Quyết định số 3762/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	89
11-11-2009	Quyết định số 3821/QĐ-UBND v/v duyệt mức hỗ trợ phụ cấp cho nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn.	90
11-11-2009	Quyết định số 3825/QĐ-UBND v/v Phê chuẩn Điều lệ Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Phú Thọ.	91
12-11-2009	Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình: hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đồi Ma Cầu, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao - Thuộc tiểu dự án: giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1).	116
12-11-2009	Quyết định số 3839/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1), thuộc địa bàn xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì (bổ sung đợt 02, gồm: bổ sung chênh lệch và giá đất nông nghiệp của năm 2008 so với năm 2009 và kinh phí hỗ trợ).	118

13-11-2009	Quyết định số 3845/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: điều chỉnh tuyến QL32C đoạn tránh qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - thuộc địa bàn thành phố Việt Trì (đợt 02).	120
13-11-2009	Quyết định số 3851/QĐ-UBND v/v công bố dịch lở mòn long móng gia súc trên địa bàn xã Ngọc Lập - huyện Yên Lập.	122
16-11-2009	Quyết định số 3860/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 35KV + trạm biến áp 35/0,4KV và đường dây 0,4KV tại xã Bằng Giã - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	123
16-11-2009	Quyết định số 3861/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 0,4KV tại các xã: Động Lâm, Lâm Lợi - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	125
16-11-2009	Quyết định số 3862/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 0,4KV tại các xã: Hiền Lương, Xuân áng, Chuế Lưu - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	127
16-11-2009	Quyết định số 3871/QĐ-UBND về việc xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thuộc ủy ban nhân dân huyện Tân Sơn.	129
20-11-2009	Chỉ thị số 17/CT-UBND v/v tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô năm 2009 - 2010.	132

20-11-2009

Chỉ thị số 18/CT-UBND v/v tăng cường chỉ đạo đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2009 - 2010.

134

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 3646/2009/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 03 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND ngày 26/11/2003;

Căn cứ nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quyền hạn của cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Xét đề nghị của Giám Đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng của Sở xây dựng:

Sở xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp (bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp); phát triển đô thị; nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo qui định của pháp luật.

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và ủy quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, công trình quan trọng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của phương, quy hoạch vùng, các quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành của cả nước;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Dự thảo các văn bản pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó phòng của phòng quản lý đô thị, phòng Công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp, thống nhất với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực quản lý của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

4. Về xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu (về khối lượng, chất lượng), bàn giao, bảo hành, bảo trì các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo phân cấp;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của tổ chức (bao gồm cả các

nhà thầu nước ngoài, tổ chức tư vấn nước ngoài, chuyên gia nước ngoài) tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, xác nhận, tổng hợp, thông tin về tình hình năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật xây dựng và pháp luật về đấu thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) với Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đầu tư dựng trên địa bàn tỉnh;

i) Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định các sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

k) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các tập đơn giá xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh chưa có trong các định mức xây dựng do Bộ xây dựng công bố; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

l) Hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

m) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

n) Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng theo qui định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

o) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép đầu tư theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư;

p) Tổ chức cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Về kiến trúc, quy hoạch xây dựng (gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp):

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, các quy định về lập, thẩm định phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng;

b) Hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập các đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, bao gồm: tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng, giới thiệu địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư, điều kiện năng lực của cá nhân và tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Về hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hóa việc đầu tư phát triển, quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành;

b) Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong nghiệp vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (như: quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn).

d) Tổ chức lập, thẩm định các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

đ) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập đề UBND tỉnh công bố hoặc ban hành định mức dự toán các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh mà chưa có trong các định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố hoặc đã có nhưng không phù hợp với quy trình kỹ thuật và điều kiện cụ thể của địa phương; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh và giá dự toán chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và phân công của UBND tỉnh.

h) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

7. Về phát triển đô thị

a) Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống các đô thị, các điểm dân cư tập trung (bao gồm cả điểm dân cư nông nghiệp, điểm dân cư nông thôn) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu

đô thị mới kiểu mẫu, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hóa, các mô hình quản lý đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh (như: các chương trình nâng cấp đô thị, các dự án cải thiện môi trường đô thị, nâng cao năng lực quản lý đô thị; các dự án đầu tư phát triển khu đô thị mới...).

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí đã được Chính phủ quy định và chuẩn bị hồ sơ để trình các cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt, việc thực hiện quy chế khu đô thị mới; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của UBND tỉnh.

g) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

8. Về nhà ở công sở;

a) Xây dựng các chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch xây dựng hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo việc thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở, công sở, trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành bảng giá cho thuê nhà ở công vụ, bảng giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, bảng giá cho thuê, giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định tại các Nghị định số 61/1994/NĐ-CP ngày 5/7/1994 và Nghị định số 21/1996/NĐ-CP ngày 16/4/1996

của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở; thực hiện chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng theo phân cấp; tổng hợp tình hình đăng ký, chuyển dịch quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về nhà ở, công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

9. Về kinh doanh bất động sản

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản, các biện pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

b) Hướng dẫn các quy định về: bất động sản được đưa vào kinh doanh; điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động mua bán nhà, công trình xây dựng; hoạt động chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản.

c) Tổ chức thẩm định hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền.

d) Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ môi giới bất động sản, chứng chỉ định giá bất động sản;

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình, tổ chức xây dựng hệ thống thông tin về thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn tỉnh;

e) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản theo qui định của pháp luật.

10. Về vật liệu xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn các hoạt động thăm định, đánh giá về: công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

d) Tổ chức thăm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến, khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng;

e) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Công bố giá vật liệu xây dựng; kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý của Sở; quản lý, chỉ đạo hoạt động và việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở được giao theo quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đối với các phòng quản lý đô thị, phòng Công thương thuộc UBND các huyện và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ về địa chính – xây dựng thuộc UBND cấp xã; hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng đối với thanh tra xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

16. Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành xây dựng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật hoặc phân công của UBND tỉnh.

17. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với UBND tỉnh, Bộ xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp nhằm xây dựng theo quy định của Bộ xây dựng và phân công của UBND tỉnh.

18. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổ chức đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 3. Về tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Xây dựng có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

2. Các đơn vị giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Kiến trúc quy hoạch xây dựng;

- Phòng quản lý hoạt động xây dựng;
- Phòng Vật liệu xây dựng;
- Phòng Hạ tầng kỹ thuật;
- Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản;
- Phòng Kinh tế xây dựng;

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng (có quyết định thành lập riêng)
- Trung tâm Quy hoạch xây dựng (có quyết định thành lập riêng)

Điều 4. Sở Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để xây dựng qui chế làm việc; xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và bố trí công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được giao cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 488/2005/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Xây dựng;
- Website Chính phủ
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- CVP, PVPTH;
- Như điều 5;
- Công báo
- Lưu TK, KT2, VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh(đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 3824/2009/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 11 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 117/2005/QĐ TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ. (sau đây viết tắt là Quỹ KH-CN-PT).

Tên giao dịch tiếng Anh: Phu Tho Foundation for Science and Technology Development (viết tắt là PHUTHOFOSTED).

2. Quỹ KH-CN-PT có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để giao dịch.

3. Trụ Sở của Quỹ KH-CN-PT: Đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ KH-CN-PT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ KH-CN-PT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Điều 3. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ KH-CN-PT gồm có:

-Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ;

-Ban kiểm soát Quỹ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ và Ban kiểm soát Quỹ do Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ KHCCN-PT quy định.

1. Hội đồng quản lý Quỹ KHCCN-PT

- Có 7 thành viên, gồm; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khoa học và công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ kiêm Giám đốc Quỹ; 5 thành viên hội đồng là đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Thọ và Trưởng phòng Quản lý công nghệ -Sở Khoa học và Công nghệ là Thư ký của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm.

-Hội đồng quản lý Quỹ KHCCN-PT hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ quan điều hành Quỹ

-Bộ máy cơ quan điều hành Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Văn phòng Quỹ.

+ Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm.

+ Phó Giám đốc Quỹ là Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ, kiêm Chánh văn phòng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm.

+ Văn phòng Quỹ có 5 thành viên, gồm: Chánh văn phòng Quỹ, 02 cán bộ là biên chế sự nghiệp làm nhiệm vụ chuyên trách thẩm định, kế toán và thủ quỹ. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Ban Kiểm soát Quỹ.

- Ban kiểm soát Quỹ có 5 thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm kỳ 5 năm, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Điều 4. Nguồn vốn, nguyên tắc hoạt động tài chính của Quỹ KHCCN-PT.

1. Nguồn vốn của Quỹ

-Vốn điều lệ của Quỹ là 05 tỷ đồng do ngân sách nhà nước giành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh cấp trong 03 năm liên tục kể từ khi thành lập. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Vốn bổ sung: Vốn cấp bổ sung để tài trợ không hoàn lại của Quỹ từ ngân sách của tỉnh được hình thành từ khoản kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và từ các nguồn ngân sách hợp pháp khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

-Quỹ được huy động các nguồn ngoài ngân sách.

2. Nguyên tắc tài chính Quỹ:

- Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn và bù đắp chi phí.

- Phương thức hoạt động của Quỹ:

+ Tài trợ và cho vay để hỗ trợ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ do các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định của Quỹ.

+ Tài trợ một phần không hoàn lại để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học – công nghệ nhằm tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên khuyến khích do tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện và tài trợ thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Mức tài trợ tối đa không quá 20% tổng kinh phí dự án xây dựng hệ thống quản lý chất lượng.

+ Cho vay để thực hiện các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống và các dự án đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ; đổi mới sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Mức cho vay đối với một dự án tối đa bằng 70% tổng giá trị của dự án đã được Quỹ KH-CN-PT thẩm định; lãi suất cho vay thấp hơn mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay; thời hạn cho vay tối đa không quá 36 tháng.

3.Quỹ được hưởng các chính sách ưu đãi: Về thuế, phí và các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm:

- Sở khoa học và Công nghệ: có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở,

ngành chức năng của tỉnh xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; thành lập bộ máy tổ chức quản lý và điều hành Quỹ trình UBND tỉnh quyết định; xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Quỹ tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ gửi sở tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tài chính: chủ trì phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối đủ nguồn vốn điều lệ cho Quỹ KH-CN-PT trong 3 năm đầu theo quyết định của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của Quỹ.

- Sở Nội vụ: Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ về nhân sự bộ máy Hội đồng quản lý Quỹ, phối hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; tham mưu đề UBND tỉnh giao bổ sung 02 biên chế sự nghiệp làm cán bộ chuyên môn của Cơ quan điều hành Quỹ.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Phú Thọ: phối hợp chỉ đạo, lựa chọn Ngân hàng thương mại nhận ủy thác tài trợ, cho vay từ Quỹ KH-CN-PT.

- Các sở ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành nêu trên thực hiện các nội dung có liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ để đảm bảo Quỹ hoạt động có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ TP);
- Bộ KH&CN;
- TTTU, HDDND, UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo – Tin học (2b);
- Các PYP;
- Lưu: VT, VX3, NCTH (Đ b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh(đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỈNH PHÚ THỌ****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3878/QĐ-UBND

*Việt trì, ngày 17 tháng 11 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 / 11 / 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Liên Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban

nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; quy hoạch phòng, chống giảm nhẹ thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh của địa phương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Chi cục trực thuộc;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng, Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; tham gia dự thảo quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của phòng Kinh tế thuộc UBND tỉnh thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Ban hành quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; của các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, lĩnh vực xây dựng các công trình thuộc ngành và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hoá đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về: giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Giúp UBND tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y (bao gồm cả thú y thuỷ sản), phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật, thực vật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh đối với sản xuất nông nghiệp;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

f) Tổ chức nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn, sản xuất, cung ứng các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện của tỉnh.

5. Về lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của UBND cấp huyện;

b) Giúp UBND tỉnh quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân

nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

Giúp UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn, bản và giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định;

d) Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây me, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng và chống dịch bệnh gây hại rừng, cháy rừng;

đ) Chịu trách nhiệm phê duyệt phương án điều chế rừng, thiết kế khai thác rừng; giúp UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và UBND cấp huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

f) Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ, xây dựng và sử dụng Vườn Quốc gia Xuân Sơn theo quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/06/2006 của Thủ tướng chính phủ; tổ chức quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn các hệ sinh thái và tính đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia; bảo vệ hệ hang động và các tài nguyên thiên nhiên khác;

6. Về thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loại thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loại thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của UBND tỉnh về quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

đ) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

7. Về thủy lợi:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi và chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi; tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, sạt, lở ven sông trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định.

8. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, thủy sản gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của UBND tỉnh.

9. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản và thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của sở;

c) Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của sở;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, Lâm sản và thủy sản.